

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và theo phân công của Thủ tướng Chính phủ¹, Bộ Nội vụ được giao chủ trì xây dựng dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến vào kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023) và thông qua vào kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024). Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, soạn thảo dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi). Bộ Nội vụ xin kính trình Chính phủ về dự án Luật này với những nội dung cơ bản sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT LƯU TRỮ (SỬA ĐỔI)

Luật Lưu trữ được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2011 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2012) và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ của Bộ Nội vụ và của các bộ, ngành, địa phương; hệ thống tổ chức lưu trữ các cấp, lưu trữ cơ quan và người làm lưu trữ từng bước được kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; cơ sở vật chất và kinh phí dành cho công tác lưu trữ được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư; tài liệu lưu trữ bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia và các bộ, ngành, địa phương cơ bản đã được chỉnh lý, xác định giá trị, bảo vệ, bảo quản an toàn và khai thác, sử dụng có hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Luật Lưu trữ năm 2011 đã bộc lộ những bất cập, hạn chế, một số quy định không còn phù hợp với tình hình thực tiễn. Do được ban hành từ năm 2011 nên Luật Lưu trữ hiện hành chưa cập nhật những vấn đề mới trong thực tiễn công tác lưu trữ, nhất là các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực lưu trữ. Trong bối cảnh đó, việc sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ năm 2011 là đòi hỏi của thực tiễn khách quan, xuất phát từ một

¹ Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

số lý do cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Luật Lưu trữ hiện hành chưa thể chế hóa được những chủ trương, chính sách mới của Đảng về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, trong đó có lĩnh vực lưu trữ được thể hiện trong một số văn kiện quan trọng sau:

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó đã xác định: “Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái” (khoản 2 Mục II);

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Hệ thống pháp luật phải thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới” và “Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng Chính phủ số; đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về Chính phủ điện tử, kinh tế số” (khoản 1 Mục II và khoản 1 Mục IV Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030).

Thứ hai, sau 10 năm thực hiện, bên cạnh các kết quả đạt được, Luật Lưu trữ đã bộc lộ những bất cập, hạn chế, nhiều vấn đề của thực tiễn chưa được Luật quy định hoặc đã được quy định nhưng chưa rõ ràng, chưa cụ thể, gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Đó là:

- *Vấn đề về quản lý tài liệu lưu trữ và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử* *Phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam*, bao gồm: (1) quản lý tài liệu lưu trữ và cơ sở tài liệu lưu trữ điện tử Phòng lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam và Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam; (2) quản lý tài liệu của các cơ quan, tổ chức (bao gồm tài liệu của các ngành quốc phòng, công an, ngoại giao và tài liệu lưu trữ ở xã, phường, thị trấn); (3) quản lý tài liệu khi có sự thay đổi về tổ chức, đơn vị hành chính.

- *Vấn đề về quản lý tài liệu lưu trữ điện tử đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính, hội nhập quốc tế, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số*, bao gồm: (1) các nguyên tắc, yêu cầu, chức năng của Hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử để đáp ứng các quy trình nghiệp vụ lưu trữ đối với tài liệu điện tử; (2) việc quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử; (3) nghiệp vụ lưu trữ tài liệu điện tử và quy định về xác thực tài liệu lưu trữ điện tử.

- *Vấn đề về quản lý tài liệu lưu trữ tư*, bao gồm: (1) thẩm quyền, trách nhiệm của Nhà nước đối với quản lý tài liệu lưu trữ tư; (2) quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu tài liệu lưu trữ tư; (3) trưng dụng tài liệu lưu trữ tư.

- *Vấn đề về quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ*, bao gồm: (1) quy định về hoạt động dịch vụ lưu trữ thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; (2) thu lệ phí đối với các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ và đăng ký cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ; (3) quy định thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ; (4) đối tượng cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ.

Thứ ba, từ năm 2015 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chương trình, đề án, chiến lược thực hiện chủ trương của Đảng về “đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”, trong đó có lĩnh vực lưu trữ². Trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án, chiến lược này, có những vấn đề đã được thực tiễn kiểm nghiệm, khẳng định tính hiệu quả cần được tổng hợp, khái quát và luật hóa tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động lưu trữ, đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động lưu trữ.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng, ban hành Luật Lưu trữ (sửa đổi) là hết sức cần thiết nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, đổi mới hoạt động quản lý và thực hiện các nghiệp vụ về lưu trữ, khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn công tác lưu trữ hiện nay.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT LƯU TRỮ (SỬA ĐỔI)

1. Mục tiêu

Việc xây dựng, ban hành Luật Lưu trữ (sửa đổi) nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về việc ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ trong lĩnh

² - Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”, trong đó tại điểm b khoản 1 mục IV giao Bộ Nội vụ trình Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ năm 2011 đáp ứng yêu cầu quản lý tài liệu lưu trữ điện tử.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó tại điểm b khoản 2 mục IV đã xác định một trong những nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số là: “Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo”.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tại điểm b khoản 1 mục IV đã xác định một trong các nhiệm vụ trọng tâm quốc gia là: “Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Lưu trữ để có quy định về lưu trữ điện tử, tạo điều kiện pháp lý cho việc thực hiện chuyển đổi số hoàn toàn trong hoạt động và quy trình làm việc của các cơ quan, tổ chức nhà nước”.

vực lưu trữ, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lưu trữ, góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và hội nhập quốc tế.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi)

a) Thể chế hóa chủ trương của Đảng về việc ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững;

b) Bảo đảm nguyên tắc Nhà nước thống nhất quản lý tài liệu lưu trữ, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử và hoạt động lưu trữ;

c) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của Luật Lưu trữ và tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành;

d) Việc xây dựng dự án Luật phải được tiến hành trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành Luật Lưu trữ năm 2011; kế thừa, phát triển các quy định còn phù hợp của Luật Lưu trữ hiện hành; bổ sung những quy định mới để khắc phục những bất cập, hạn chế của Luật Lưu trữ năm 2011, góp phần giải quyết những vướng mắc, bất cập đang đặt ra trong thực tiễn công tác lưu trữ và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT LƯU TRỮ (SỬA ĐỔI)

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Tổng kết thi hành Luật Lưu trữ năm 2011 trên phạm vi toàn quốc.

2. Lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi). Hồ sơ đã được các Bộ, ngành cho ý kiến, Bộ Tư pháp thẩm định và các Thành viên Chính phủ biểu quyết thông qua. Ngày 03 tháng 12 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 152/NQ-CP Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2021. Theo đó, Chính phủ cơ bản thống nhất xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi).

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, Quốc Hội ban hành Nghị quyết số 50/2022/QH15 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. Theo đó, Luật Lưu trữ (sửa đổi) được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023).

3. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi)³ và đã tổ chức các phiên họp của Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

4. Tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Lưu trữ (sửa đổi) và tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về Luật Lưu trữ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo Luật.

³ Quyết định số 289/QĐ-BNV ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi).

5. Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi), Bộ Nội vụ đã tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo⁴, xin ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học về các chính sách, nội dung của dự án Luật; tổ chức khảo sát trong nước tại các tỉnh Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lào Cai...

6. Đăng tải dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ để lấy ý kiến Nhân dân (Công văn số/BNV-VTLTNN ngày ... tháng ... năm 2022), đồng thời gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty nhà nước, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Công văn số/BNV-VTLTNN ngày ... tháng ... năm 2022)⁵.

7. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, Bộ Nội vụ đã hoàn chỉnh Hồ sơ dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Ngày .../.../2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp thẩm định dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi).

Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để chỉnh lý và hoàn thiện dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT LƯU TRỮ (SỬA ĐỔI)

1. Bố cục

Dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) gồm 55 điều (*tăng 13 điều so với Luật Lưu trữ hiện hành*), giữ nguyên 02 điều; sửa đổi, bổ sung 33 điều; bổ sung mới 13 điều và bãi bỏ 07 điều của Luật lưu trữ hiện hành.

Dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) bố cục gồm 06 chương (*giảm 01 chương so với Luật Lưu trữ hiện hành*), trong đó có 03 chương kế thừa, 01 chương được xây dựng trên cơ sở ghép 03 chương của Luật Lưu trữ hiện hành và 02 chương được bổ sung mới. Cụ thể:

(1) Chương I: Những quy định chung (07 điều)

Kế thừa các quy định tại Chương 1 của Luật Lưu trữ năm 2011, Chương này quy định các vấn đề: (1) phạm vi điều chỉnh; (2) đối tượng áp dụng; (3) giải thích từ ngữ; (4) nguyên tắc quản lý tài liệu lưu trữ, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử và hoạt động lưu trữ; (5) chính sách của Nhà nước về lưu trữ; (6) trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (7) các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lưu trữ. Đồng thời, có một số sửa đổi, bổ sung tại một số điều khoản trong chương này.

⁴ Các hội thảo, tọa đàm khoa học: “Định hướng quản lý, sử dụng tài liệu lưu trữ điện tử phục vụ sửa đổi Luật Lưu trữ” (ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh); “Quản lý tài liệu lưu trữ tư” (ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Hà Nội); “Giải mật tài liệu lưu trữ” (ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Hà Nội), “Hoạt động dịch vụ lưu trữ” (ngày 28 tháng 9 tại Hà Nội); “Chuyên đổi số trong công tác lưu trữ - Cơ hội và thách thức” (ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại Hà Nội).

⁵ Tính đến ngày ...tháng...năm 2022, Bộ Nội vụ đã nhận được/63 ý kiến góp ý của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; .../.... ý kiến góp ý của các cơ quan.

(2) Chương II: Quản lý tài liệu lưu trữ và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phòng Lưu trữ quốc gia Việt Nam (11 điều)

Đây là Chương mới được hình thành trên cơ sở tách một số quy định tại Mục 1 chương II của Luật Lưu trữ hiện hành và bổ sung một số quy định mới, trong đó quy định về các vấn đề: (1) quản lý tài liệu lưu trữ và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phòng lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam và Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam (bao gồm các vấn đề về quản lý tài liệu lưu trữ, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phòng lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam; quản lý tài liệu lưu trữ, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam; quản lý tài liệu lưu trữ tại cơ quan, tổ chức, Lưu trữ lịch sử; quản lý tài liệu khi có sự thay đổi về tổ chức, đơn vị hành chính và quản lý tài liệu lưu trữ quý, hiếm); (2) quản lý tài liệu lưu trữ tư (bao gồm các vấn đề về quyền sở hữu, quyền tác giả, quyền khác đối với tài liệu lưu trữ; sưu tầm, sử dụng tài liệu lưu trữ tư; ký gửi, đăng ký, mua bán, trao đổi, tặng cho tài liệu lưu trữ tư; trưng dụng tài liệu lưu trữ tư; hỗ trợ hoạt động lưu trữ tư).

(3) Chương III: Hoạt động lưu trữ (21 điều)

Đây là Chương mới được xây dựng trên cơ sở ghép 03 chương của Luật Lưu trữ hiện hành (các chương II, III, IV) và bổ sung các quy định về bảo hiểm tài liệu lưu trữ, hoạt động dịch vụ lưu trữ. Chương này gồm 05 nội dung: (1) thu thập tài liệu vào lưu trữ (bao gồm các vấn đề về thẩm quyền thu thập, tiếp nhận tài liệu vào Lưu trữ lịch sử; trách nhiệm, thủ tục giao, nhận tài liệu; thời hạn nộp lưu hồ sơ, tài liệu;); (2) chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu (bao gồm các vấn đề về chỉnh lý tài liệu; thời hạn bảo quản tài liệu; Hội đồng Xác định giá trị tài liệu; Hội đồng Thẩm tra xác định giá trị tài liệu; thẩm quyền, thủ tục hủy tài liệu hết giá trị); (3) bảo quản, bảo hiểm, thống kê tài liệu lưu trữ (bao gồm các vấn đề về bảo quản tài liệu lưu trữ, kho lưu trữ chuyên dụng, bảo hiểm tài liệu lưu trữ, thống kê nhà nước về lưu trữ); (4) sử dụng tài liệu lưu trữ (bao gồm các vấn đề về quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng tài liệu lưu trữ; tiếp cận thông tin tài liệu lưu trữ; giải mật tài liệu lưu trữ; sử dụng tài liệu lưu trữ; các hình thức tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ; sao, chứng thực tài liệu lưu trữ; mang tài liệu lưu trữ ra khỏi Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử); (5) hoạt động dịch vụ lưu trữ (bao gồm các vấn đề về điều kiện, năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ và chứng chỉ hành nghề lưu trữ).

(4) Chương IV: Tài liệu lưu trữ điện tử (08 điều)

Đây là Chương mới được bổ sung, quy định về: (1) hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử; (2) tạo lập tài liệu lưu trữ điện tử; (3) thu thập tài liệu lưu trữ điện tử; (4) bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử; (5) sử dụng tài liệu lưu trữ điện tử; (6) xác thực tài liệu lưu trữ điện tử; (7) hủy tài liệu lưu trữ điện tử hết giá trị; (8) kho lưu trữ số.

(5) Chương V: Quản lý nhà nước về lưu trữ (04 điều)

Chương này kế thừa chương VI của Luật Lưu trữ năm 2011 và quy

định về: (1) trách nhiệm quản lý nhà nước về lưu trữ; (2) nội dung quản lý nhà nước về lưu trữ; (3) kinh phí cho công tác lưu trữ; (4) hợp tác quốc tế về lưu trữ.

(6) Chương VI: Điều khoản thi hành (04 điều)

Chương này kế thừa chương VII của Luật Lưu trữ năm 2011. Ngoài điều khoản về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp, dự thảo Luật còn quy định về việc bổ sung 02 Phụ lục. Đó là: (1) Phụ lục IV của Luật đầu tư số 61/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 (Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) liên quan đến dịch vụ lưu trữ; (2) Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật Phí, lệ phí số 97/2015/QH13 (Danh mục phí, lệ phí) liên quan đến hoạt động dịch vụ lưu trữ.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi)

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào các nhóm nội dung chính trong 04 chính sách đã được Chính phủ thông qua theo Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, bao gồm:

2.1. Quy định về quản lý tài liệu lưu trữ và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử

Chương II của dự thảo Luật quy định về quản lý tài liệu lưu trữ và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử, bao gồm các nội dung sau: quản lý tài liệu lưu trữ và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phòng lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam và Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam; quản lý tài liệu lưu trữ tại cơ quan, tổ chức; quản lý tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử; quản lý tài liệu khi có sự thay đổi về tổ chức, đơn vị hành chính; quản lý tài liệu lưu trữ quý, hiếm; quản lý tài liệu lưu trữ tư.

2.2. Quy định về tài liệu lưu trữ điện tử

Chương IV của dự thảo Luật quy định cụ thể về tài liệu lưu trữ điện tử, trong đó quy định rõ quy định rõ Hệ thống quản lý tài liệu điện tử; tạo lập tài liệu lưu trữ điện tử; thu thập tài liệu lưu trữ điện tử; bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử; sử dụng tài liệu lưu trữ điện tử; xác thực tài liệu lưu trữ điện tử; hủy tài liệu lưu trữ điện tử hết giá trị; kho lưu trữ số.

Các điều, khoản liên quan đến tài liệu lưu trữ điện tử trong dự thảo Luật đã được rà soát, tránh chồng chéo với các quy định trong luật chuyên ngành về giao dịch điện tử, an ninh mạng.

2.3. Quy định về quản lý tài liệu lưu trữ tư

Mục 2 Chương II của dự thảo Luật khẳng định quyền sở hữu, quyền tác giả, quyền khác đối với tài liệu lưu trữ tư; quy định các nội dung về: nguyên tắc sưu tầm và sử dụng tài liệu lưu trữ tư; sử dụng tài liệu lưu trữ tư; trưng dụng tài liệu lưu trữ tư; ký gửi, đăng ký, mua bán, trao đổi, tặng cho tài liệu lưu trữ tư; trưng dụng tài liệu lưu trữ tư và hỗ trợ hoạt động lưu trữ tư. Những quy định này được xây dựng theo hướng vừa bảo đảm phát huy giá trị của tài

liệu lưu trữ tư, vừa bảo đảm quản lý nhà nước, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa Nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong quản lý tài liệu lưu trữ tư.

2.4. Quy định về hoạt động dịch vụ lưu trữ

Mục 5 Chương III của dự thảo Luật đã quy định về điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động dịch vụ lưu trữ. Theo đó, có 04 hoạt động dịch vụ lưu trữ phải đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Dự thảo Luật cũng quy định rõ cá nhân hành nghề lưu trữ phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định, đồng thời, quy định cụ thể điều kiện để cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và những trường hợp không được cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ.

V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

1.

Ý kiến thứ nhất cho rằng,

Ý kiến thứ hai cho rằng,

Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất theo ý kiến thứ và dự thảo Luật được thể hiện theo hướng này.

2.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi), Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Hồ sơ dự án Luật kèm theo gồm có: (1) Tờ trình Chính phủ về Dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi); (2) Dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi); (3) Báo cáo thẩm định dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi); (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định về dự thảo Luật; (5) Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động dịch vụ lưu trữ và cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ; (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Luật; (7) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Lưu trữ năm 2011; (8) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Lưu trữ (sửa đổi); (9) Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về Luật Lưu trữ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, VTLTNN.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

